

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST;
Ngày: 11/6/2019.
V/v: Tranh chấp “ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Nguyên.

2. Ông Mai Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Diệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 180/2019/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp “ ly hôn, nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2019/QĐXX- ST, ngày 22 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị N, sinh năm 1981. (Có mặt).

Nơi đăng ký HKTT: Khu phố 1, phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 2, khu V, phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976. (Có mặt).

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 1, phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Vũ Thị N trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn H chung sống với nhau năm 2003 là hoàn toàn tự nguyện và yêu thương nhau thật lòng, hai bên tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh theo giấy chứng nhận kết hôn số: 212, quyền số 01, ngày 05/7/2007.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Khu phố 1, phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Cuộc sống hôn nhân vợ chồng không hạnh phúc do không hợp nhau, ông H hay ghen tuông vô cớ rồi hành hạ bà, bà nhiều lần giải thích nhưng ông H không tin mà ngày càng trở nên hung dữ hơn. Do cuộc sống vợ chồng không có sự tin tưởng nhau nên hai bên nhiều lần xảy ra cãi vã. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không có lối thoát. Ngày 04/03/2019, bà và ông H đã thống nhất ký vào đơn thuận tình ly hôn nhưng sau đó ông H lại thay đổi ý kiến nên bà phải một mình gửi đơn đến Tòa án.

Vợ chồng bà đã sống ly thân khoảng 06 tháng, tình trạng mâu thuẫn kéo dài, cuộc sống vô cùng ngột ngạt và không còn khả năng hàn gắn tình cảm nên bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung tên Nguyễn Quang V, sinh ngày 05/4/2004 và Nguyễn Vũ Kim B, sinh ngày 07/12/2015.

Tại đơn khởi kiện ngày 26/3/2019 cho đến phiên hòa giải ngày 09/4/2019 bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, nhưng phiên hòa giải ngày 21/5/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm bà chỉ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung Nguyễn Quang V vì cháu V đang ở với bà tại phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh và cháu V có nguyện vọng ở với mẹ. Bà là giáo viên giảng dạy môn tiếng Anh tại trung tâm ngoại ngữ ở thị xã Đ và có dạy thêm tại nhà, thu nhập khoảng 15.000.000đ/tháng đủ khả năng để nuôi dưỡng con. Do hiện nay con chung Nguyễn Vũ Kim B, sinh ngày 07/12/2015 đang ở với bố là ông Nguyễn Văn H tại Khu phố 1, phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận nên bà đồng ý tạm thời giao con chung Nguyễn Vũ Kim B cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện cho đến buổi hòa giải lần thứ nhất vào ngày 09/4/2019 thì bà Ninh yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 204, tờ bản đồ số 11-(b) theo Giấy chứng nhận QSD đất cấp ngày 11/7/1011 đứng tên ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị N;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 49, tờ bản đồ số 01 theo Giấy chứng nhận QSD đất cấp ngày 14/12/1017 đứng tên ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị N;

Đến phiên hòa giải ngày 21/5/2019 bà xin rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Tại phiên tòa sơ thẩm bà N xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng nữa.

Về nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản khai, biên bản lấy lời khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:*

Về hôn nhân ông H xác nhận: Ông và bà Vũ Thị N chung sống với nhau vào năm 2003 là do tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh theo giấy chứng nhận kết hôn số 212, quyển số 01, ngày 05/7/2007 là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc hay lừa dối.

Về tình trạng hôn nhân ông cho rằng: Tình cảm vợ chồng không đến nỗi quá căng thẳng, chỉ là do bà N suy diễn và làm quá lên chứ không phải như bà N nghĩ. Bản thân ông là người luôn chăm lo cho vợ con từng chút nhưng bà N không cảm nhận được điều đó. Ông hoàn toàn không muốn ly hôn, không muốn gia đình ly tán, không muốn các con phải chia ly nhưng do bà N kiên quyết ly hôn nên ông cũng đồng ý, vì ông biết một mình ông níu giữ hạnh phúc gia đình là không đủ.

Tại biên bản hòa giải ngày 21/5/2019 ông H đồng ý ly hôn với bà N nhưng đến phiên tòa sơ thẩm hôm nay ông H thay đổi ý kiên và không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà N nữa và đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu ly hôn của bà N để vợ chồng trở về đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Quang V, sinh ngày 05/4/2004 và Nguyễn Vũ Kim B, sinh ngày 07/12/2015. Hiện nay, con trai lớn là Nguyễn Quang V đang ở cùng bà Ninh tại phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh còn con trai út là Nguyễn Vũ Kim B đang ở với ông tại khu phố 1, phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Ông H cho rằng: Tại bản trình bày ý kiến ngày 05/4/2019 ở phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh con chung Nguyễn Quang V đã trình bày không đúng sự thật nên ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung.

Bản thân ông hiện nay có nghề làm nông và sửa chữa điện tử, điện lạnh thu nhập bình quân khoảng 9.000.000đ đến 10.000.000đ/ tháng có đủ khả năng nuôi cả 02 con và không yêu cầu bà N cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn khởi kiện ngày 26/3/2019 bà Vũ Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng. Nay bà N đã rút lại yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng thì ông không có ý kiến gì.

- Đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp, tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu chia

tài sản chung đối với bà Vũ Thị N và ông Nguyễn Văn H; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Vũ Thị N được ly hôn ông Nguyễn Văn H. Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Quang V cho bà Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng; Giao trẻ Nguyễn Vũ Kim B cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện là tranh chấp về “*ly hôn, nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, được quy định tại khoản 1, điều 28 và điểm a, khoản 1, điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị N và ông Nguyễn Văn H chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh theo giấy chứng nhận kết hôn số 212, quyển số 01, ngày 05/7/2007. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Vũ Thị N xác nhận: Cuộc sống hôn nhân vợ chồng không hạnh phúc. Do không có sự tin tưởng nhau nên hai bên nhiều lần xảy ra cãi vã, mâu thuẫn nhau từ đó mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng trầm trọng không có lối thoát. Vì vậy bà xin Tòa án giải quyết để bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn H. Tại biên bản hòa giải ngày 21/5/2019 ông Nguyễn Văn H đồng ý ly hôn với bà Vũ Thị N nhưng tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay ông H thay đổi lại ý kiến không đồng ý ly hôn và đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu ly hôn của bà Vũ Thị N để vợ chồng trở về đoàn tụ.

Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: UBND phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã chứng thực nội dung bản tường trình ngày 05/04/2019 của cháu Nguyễn Quang V, sinh ngày 05/4/2004. Trong bản tường trình cháu Nguyễn Quang V có cũng nói rõ về tình trạng mâu thuẫn của cha mẹ: “ ...Trong thời gian hơn 10 năm qua, cuộc sống gia đình con rất căng thẳng. Bố mẹ con thường xuyên cãi nhau. Con thấy một tháng ba mươi ngày thì phải 26 đến 27 ngày bố mẹ con cãi nhau. Rất nhiều lần bố con đe dọa tới tính mạng của các thành viên trong gia đình, thậm chí còn đánh đập các con...Có một số lần do cãi nhau bố không cho mẹ dạy học, cãi nhau tới tận sáng phụ huynh đưa con cái họ đến bố bắt đóng cửa, mẹ con đành phải cho học sinh nghỉ học. Con cảm thấy bố mẹ con không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa...Khi bố mẹ ly hôn con muốn

được ở với mẹ . Kính mong Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của con”. Hiện nay, bà Vũ Thị N và ông Nguyễn Văn H đã sống ly thân với nhau: Bà Vũ Thị N ở phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh còn ông Nguyễn Văn H đang ở tại phường Đ, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; vì vậy, khả năng để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng không còn. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa Bà Vũ Thị N và ông Nguyễn Văn H đã thật sự gay gắt làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà Vũ Thị N yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn H là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về quan hệ con cái: Bà Vũ Thị N và ông Nguyễn Văn H có 02 con chung tên: Nguyễn Quang V, sinh ngày: 05/4/2004 và Nguyễn Vũ Kim B, sinh ngày: 07/12/2015.

Tại đơn khởi kiện ngày 26/3/2019 cho đến phiên hòa giải ngày 09/4/2019 nguyên đơn bà Vũ Thị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung; Tại phiên hoà giải ngày 21/5/2019 và tại phiên tòa bà N thay đổi ý kiến là yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quang V và đồng ý giao con chung Nguyễn Vũ Kim B cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng;

Bị đơn ông Nguyễn Văn H trong quá trình giải quyết vụ án luôn giữ quan điểm xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung.

Xét đơn trình bày ý kiến ngày 05/4/2019 của trẻ Nguyễn Quang V được UBND thị trấn M, huyện Đông Triều tỉnh Quảng Ninh chứng thực. Trẻ Nguyễn Quang V có nguyện vọng được ở với mẹ là bà Vũ Thị N, vì vậy Hội đồng xét xử nghĩ nên giao trẻ Nguyễn Quang V cho bà Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Đối với trẻ Nguyễn Vũ Kim B: Tại phiên hoà giải ngày 21/5/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bà Vũ Thị N chỉ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quang V và đồng ý giao con chung Nguyễn Vũ Kim B cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ ngày cha mẹ sống ly thân trẻ Nguyễn Vũ Kim B ở với cha là ông Nguyễn Văn H tại khu phố 01, phường Đ, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm được ông H nuôi dưỡng, chăm sóc tốt, vì vậy Hội đồng xét xử nghĩ nên giao trẻ Nguyễn Vũ Kim B cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung:

Về tài sản chung: Tại phiên hòa giải ngày 21/5/2019 nguyên đơn bà Vũ Thị N tự nguyện xin rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Tại phiên tòa hôm nay bà Vũ Thị N và ông Nguyễn Văn H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung của vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 điều 244 của Bộ luật tố tụng dân

sự, đình chỉ giải quyết phần yêu cầu chia tài sản chung đối với bà Vũ Thị N và ông Nguyễn Văn H.

Đối với nợ chung: Bà Vũ Thị N và ông Nguyễn Văn H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập tới.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn bà Vũ Thị N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Vũ Thị N số tiền 3.125.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 244; Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Vũ Thị N được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

2. Về quan hệ con cái:

Giao 01 (một) con chung tên Nguyễn Quang V, sinh ngày: 05/4/2004 cho bà Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao 01 (một) con chung tên Nguyễn Vũ Kim B, sinh ngày: 07/12/2015 cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Vũ Thị N và ông Nguyễn Văn H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về quan hệ tài sản chung của vợ chồng: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của Bà Vũ Thị N và ông Nguyễn Văn H. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Vũ Thị N phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 3.425.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0018357, ngày 26/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Hoàn lại cho bà Vũ Thị N số tiền 3.125.000đ (*Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền chênh lệch.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm có mặt nguyên đơn Bà Vũ Thị N và bị đơn ông Nguyễn Văn H, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/6/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang- Tháp Chàm;
- CC THADS TP.Phan Rang-Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh (2007);
- Lưu HS + Án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hồng

